

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2024/HS-ST**  
Ngày 15 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Long**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

2. Ông **Nguyễn Văn Viên**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thẩm tra viên chính

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:*

Ông **Đàm Văn Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2023/TL-HSST ngày 22 tháng 12 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Bùi Văn B**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn T (đã chết); Con bà Bùi Thị T (đã chết); Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ B; Vợ Nguyễn Thị G, sinh năm 1975; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1962 (đã chết); Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

\* Người được uỷ quyền của gia đình bị hại:

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà **Quách Thị Diệp**, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị Diễm**, sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm Dụ Đồi, xã Mông Hoá, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

- Chị **Nguyễn Thị Dung**, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đồng Âm, xã Phú Mãn, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

\* Người chứng kiến:

- Anh **Nguyễn Doãn Đô**, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người được gia đình bị hại uỷ quyền và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2021, Bùi Văn B mua 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém và 04 viên đạn cùng thuốc nổ, hạt nổ, đầu đạn bằng chì của một người đàn ông không quen biết tại quán nước ở khu vực thôn V, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội với giá 5.500.000 đồng. B được người bán hướng dẫn cách tự chế tạo đạn ghém sau mỗi lần bắn bằng cách cho hạt nổ vào đáy vỏ đạn rồi để thuốc nổ, lót lớp giấy và đầu đạn bằng các viên bi chì lên trên nhỏ nén vào để tiếp tục sử dụng. Sau khi mua được súng, B cất giấu ở nhà, thỉnh thoảng sử dụng khẩu súng đi săn bắn động vật trên rừng Mu, núi Dốc Mác thuộc địa phận thôn V, xã Đ, huyện Q. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 11/10/2023, Bùi Văn B mang theo khẩu súng nêu trên cùng 04 viên đạn một mình đi lên rừng Mu để đào măng rừng và săn bắn động vật (Sóc, Cầy) về làm thức ăn. Quá trình săn bắn, B đã bắn 01 viên đạn trúng 01 con sóc rồi tháo vỏ đạn cất vào bao và lấy 01 viên đạn khác lắp vào súng để tiếp tục đi săn.

Khoảng 14 giờ, ngày 11/10/2023, ông Nguyễn Văn T (là anh em con già, con dì với B) cũng mang theo 01 khẩu súng tự chế từ nhà đi đến nhà B, để lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu xanh-đen BKS: 30Y8-4203 tại nhà B, rồi một mình đi bộ đến khu rừng Mu để săn bắn động vật (B không biết ông T cũng đi rừng Mu do B đã đi lên rừng từ trước đó). Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi B đang ở khu vực vườn chuối gần đỉnh rừng Mu thì phát hiện phía trước, tại bụi cây cách vị trí B đang đứng khoảng 7,5m phát ra tiếng động sột soạt, có bóng đen lấp ló, do ở trong rừng tán lá cây rậm rạp, trời tối, không nhìn rõ là vật gì, B cho rằng bóng đen là con Cầy đang đi tìm thức ăn nên B đứng trong tư thế chân trái phía trước, chân phải phía sau, tay phải dương búa súng, rồi đỡ bệ súng; tay trái cầm báng súng, ngón trỏ trái để sát vào cò súng, hướng nòng súng về phía bụi cây có tiếng động, nòng súng song song cách mặt đất khoảng 1,3m, bóp cò khiến súng nổ bắn 01 phát về phía bụi cây phát ra tiếng động, sau đó B tiến lại gần quan sát thì thấy 01 người đàn ông nằm bất động trong tư thế úp mặt nghiêng trái xuống đất. Lúc này, B mới biết mình bắn nhầm vào người dân đi rừng nên hoảng sợ bỏ chạy về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút

cùng ngày, B về đến nhà thì thấy xe máy của ông T đang để ở sân nhà mình nên B lấy điện thoại gọi cho ông T nhưng không thấy ông T nghe máy. Sau đó, B không kể sự việc trên với ai, đến khoảng 6 giờ 00 phút ngày 12/10/2023, B vẫn không thấy ông T quay lại nhà mình lấy xe nên đã thông báo cho gia đình ông T biết để tổ chức đi tìm. Quá trình tìm kiếm, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, gia đình phát hiện ông T đã tử vong ở khu vực vườn chuối thuộc rừng Mu, núi Dốc Mác, chính là vị trí B đã nổ súng bắn nhằm người rồi sợ hãi bỏ chạy chiều tối ngày 11/10/2023. Lúc này, B mới biết người mà mình đã bắn nhằm ông T nên đến khoảng 11 giờ ngày 13/10/2023, B đến Công an xã Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời giao nộp 01 khẩu súng tự chế có chiều dài khoảng 123,5cm, chiều dài nòng súng 84cm, đường kính nòng súng 1,9cm; 02 viên đạn (đều có vỏ đạn bằng kim loại màu vàng có chiều dài khoảng 6,8cm, đường kính 1,9cm; 01 viên đuôi có in số 91; 01 viên đuôi có in số 16); 01 vỏ đạn từ viên đạn ghém bắn trúng ông T (có đặc điểm tương tự 2 viên đạn trên, đuôi vỏ đạn có in số 16); còn 01 vỏ đạn ghém từ viên đạn bắn Sóc, B đã đánh rơi tại khu vực cổng nhà mình. Sau khi B đến Cơ quan Công an đầu thú thì chị Nguyễn Thị G (vợ B) đã nhặt được vỏ đạn có đặc điểm như trên, đuôi vỏ đạn có in số 16 mang đến giao nộp cho Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

+ 01 khẩu súng dài 117,4cm, nòng súng dài 76,5cm, đường kính nòng súng 1,9cm, báng súng bằng gỗ màu nâu, có dây đeo dạng dây vải màu nâu xám, bên trong nòng súng có 01 viên đạn (chưa bắn) chiều dài 6,7cm, đường kính 1,8cm.

+ 01 dây đai đeo đạn và 05 viên đạn chưa sử dụng gồm: 01 viên đạn dài khoảng 6,7cm, đường kính miệng vỏ đạn 1,8cm; 02 viên đạn có chiều dài bằng nhau khoảng 6,6cm, đường kính miệng vỏ đạn 1,8cm, 02 viên đạn có chiều dài bằng nhau khoảng 6,8cm, đường kính miệng vỏ đạn 1,8cm.

+ 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng hình trụ dài khoảng 6,7cm, đường kính miệng vỏ đạn 1,9cm.

+ 01 cục tạp chất mềm màu xám không rõ hình, kích thước (1,3x1)cm.

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn T: 13 mảnh kim loại màu xám.

Khám xét nơi ở của B, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 07/11/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có bản Kết luận giám định tử thi số 7347/KLGĐTT-KTHS, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T: *Tổn thương sọ não nặng do vết thương đạn bắn; Tìm thấy Ethanol trong máu của nạn nhân, nồng độ là 71,8mg/100ml; Không tìm thấy các chất ma túy Morphin, 6MAM, Heroine, Codeine, Cocaine, Amphetamine, Methamphetamine, MDA, MDMA, MDEA, Ketamine, LSD, THC (cần sa); Không tìm thấy các độc chất: Hóa chất bảo vệ thực vật (nhóm Clo hữu cơ, nhóm lân hữu cơ, nhóm Pyrethroid, nhóm carbamat, thuốc trừ nấm*

*khuẩn, nhóm diệt cỏ, nhóm sinh học, nhóm khác: MaTn, Buprofezin, Azadirachtin, Bifenazate, Dinotefuran, Fipronil, Chlorfenapyr, Cyfumetofen, Nereistoxin); Hóa chất diệt chuột; thuốc gây ngủ, an thần kinh (nhóm Barbiturat, nhóm Benzodiazepin, nhóm khác: Meprobamat, Chlorpromazin, Etizolam, Promethazin, Phenytoin, Rotudin, AmiTptylin, Topiramet); các alkaloid độc; chất độc bay hơi (Cyanid); Xét nghiệm vi thể: Vết thương xuyên da đầu. Dập não xuất huyết. Các tạng bắt đầu phân hủy.*

Ngày 20/11/2023, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có Bản Kết luận giám định số 7751/KL-KTHS, kết luận:

*- 02 khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 16, thuộc loại có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, không phải vũ khí quân dụng;*

*- 08 viên đạn gửi giám định là đạn ghém cỡ 16 thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng;*

*- 02 vỏ đạn thu của Bùi Văn B, Nguyễn Thị G gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 16, do khẩu súng thu giữ của Bùi Văn B bắn ra.*

*- 01 vỏ đạn thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường gửi giám định là vỏ đạn ghém cỡ 16, do khẩu súng thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường bắn ra.*

*- 13 mẫu kim loại gửi giám định là thành phần nhồi (đóng) được trong đạn ghém. Không đủ cơ sở kết luận 13 mẫu kim loại gửi giám định do một trong hai khẩu súng trên bắn ra. 13 mẫu kim loại trên có đặc điểm, hình dạng giống với các mẫu kim loại trong viên đạn do Bùi Văn B giao nộp.*

*- Sử dụng khẩu súng thu giữ của Bùi Văn B bắn đạn vào cơ thể người trong khoảng cách 7,5m đến 10m có thể gây chết hoặc bị thương.*

*- 02 khẩu súng gửi giám định không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn thu trong các vụ án trước lưu tại tầng thư dấu vết súng đạn tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.*

Quá trình giám định, Giám định viên thuộc Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã sử dụng 08 viên đạn gửi giám định để tiến hành bắn thực nghiệm, đã tiêu hao trong quá trình giám định, không hoàn trả. Số vật chứng còn lại cần được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q để bảo quản theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo và anh Nguyễn Văn T (con trai của bị hại) và những người thân của bị hại, của bị cáo đều xác định B không có mâu thuẫn gì với ông T; ông T và B có quan hệ họ hàng, là con dì con già với nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, chị Nguyễn Thị G (vợ B) đã hỗ trợ cho gia đình ông Nguyễn Văn T 30.000.000 đồng tiền mai táng. Anh Nguyễn Văn T (là người đại diện theo giấy ủy quyền của gia đình ông T) có quan điểm đề nghị hai bên gia đình sẽ tự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự; không đề nghị Cơ quan tố tụng giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định tử thi, giám định súng, đạn; Lời khai của người làm chứng, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Cáo trạng số 02/CT-VKSQO ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội “*Vô ý làm chết người*” theo quy định tại khoản 1, Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn B về tội “*Vô ý làm chết người*” theo quy định tại khoản 1, Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị G (vợ bị cáo) đã hỗ trợ cho gia bị hại số tiền 30.000.000 đồng tiền mai táng phí. Đồng thời, đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận về phần bồi thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 khẩu súng dài 117,4cm, nòng súng dài 76,5cm, đường kính nòng súng 1,9cm, báng súng bằng gỗ màu nâu, có dây đeo dạng dây vải màu nâu xám, bên trong nòng súng có 01 viên đạn (chưa bắn) chiều dài 6,7cm, đường kính 1,8cm; 01 dây đai đeo đạn; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng hình trụ dài khoảng 6,7cm, đường kính miệng vỏ đạn 1,9cm; 01 cục tạp chất mềm màu xám không rõ hình, kích thước (1,3x1) cm và 13 mảnh kim loại màu xám.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, đại diện theo uỷ quyền gia đình bị hại.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Hội đồng xét xử xét thấy lời khai

bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong vụ án; phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định tử thi, giám định súng, đạn; Lời khai của người làm chứng, người liên quan; Kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận tội: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, bị cáo Bùi Văn B đã có hành vi dùng súng tự chế bắn đạn ghém bắn vào đầu ông Nguyễn Văn T dẫn đến hậu quả làm ông T tử vong.

Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo chỉ có mục đích là dùng súng để săn thú rừng; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn. Tại biên bản làm việc về nội dung xác định điều kiện ánh sáng tại vườn chuối cánh rừng MU, núi Dốc Mác thuộc thôn V, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội cũng thể hiện: “...*Vườn chuối thuộc rừng MU, núi Dốc Mác là rừng mọc tự nhiên, có các cây bụi, cây chuối mọc đan xen với nhau, phía dưới là nền đất, phía trên là tán cây mọc rậm rạp....Điều kiện ánh sáng tại thời điểm khoảng 17 giờ 30 phút: trời tối, tầm nhìn hạn chế, không có ánh nắng mặt trời. Tầm nhìn trong khoảng 7 m đến 10 m tại thời điểm 17 giờ 30 phút: Trời tối, không nhìn rõ người, vật, cây cối*”. Như vậy, tại thời điểm nổ súng, bị cáo không biết và không thể biết việc ông T đang ở trong bụi rậm, do nhầm tưởng đó là thú rừng, trời tối, tầm nhìn hạn chế, nên bị cáo đã bắn vào người ông T. Lỗi của bị cáo là vô ý do cẩu thả; bị cáo đã không kiểm tra kỹ trước khi ngắm bắn xem có người hay không, dẫn đến hậu quả đáng tiếc là làm chết người; cho dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả xảy ra. Từ đó, đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự của địa phương, gây hoang mang trong dư luận. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn tỏ thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã chủ động ra đầu thú; tác động gia đình để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường). Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện

theo uỷ quyền của gia đình bị hại về việc gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 30.000.000 (*ba mươi Tỷ*) đồng. Ngoài ra, đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 khẩu súng dài 117,4cm, nòng súng dài 76,5cm, đường kính nòng súng 1,9cm, báng súng bằng gỗ màu nâu, có dây đeo dạng dây vải màu nâu xám, *bên trong nòng súng có 01 viên đạn (chưa bắn) chiều dài 6,7cm, đường kính 1,8cm*; 01 dây đai đeo đạn; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng hình trụ dài khoảng 6,7cm, đường kính miệng vỏ đạn 1,9cm; 01 cục tạp chất mềm màu xám không rõ hình, kích thước (1,3x1) cm và 13 mảnh kim loại màu xám là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

- *Về nguồn gốc khẩu súng tự chế*: Bùi Văn B khai mua của một người đàn ông không quen biết tại quán nước vào năm 2021 ở khu vực thôn V, xã Đ, huyện Q, B không biết họ tên, địa chỉ của người bán nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh đối tượng này để xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn*: Căn cứ bản Kết luận giám định số 7751/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an xác định 01 khẩu súng, 02 viên đạn do Bùi Văn B giao nộp, 01 khẩu súng 06 viên đạn thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 16, thuộc loại có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Vì vậy, hành vi của Bùi Văn B không cấu thành tội *Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*, quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 20145; B chưa bị xử lý vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự hoặc bị kết án về tội quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự nên hành vi tàng trữ, sử dụng súng tự chế nêu trên của B không cấu thành tội *Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ* quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự; Hành vi của B đã vi phạm điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị Định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội quy định phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi “*Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn.*”. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến hành vi này trong vụ án đến Công an huyện Q để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng súng tự chế nêu trên của ông Nguyễn Văn T đã vi phạm điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144 nêu trên, nhưng ông T đã chết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về việc Bùi Văn B khai sử dụng khẩu súng tự chế để đi bộ đến khu rừng

Mu để sẵn bắn động vật (Sóc, Cây) về làm thức ăn. Quá trình khám nghiệm hiện trường và khám xét khẩn cấp tại nhà Bùi Văn B, cơ quan CSĐT không thu giữ được con sóc, con cây nào tại hiện trường cũng như tại nhà Bùi Văn B. Vì vậy, hành vi này của B không có dấu hiệu của tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, Người được uỷ quyền của gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử và có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn B 01 (một)** năm tù về tội “Vô ý làm chết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại, bị cáo đã thoả thuận xong phần bồi thường dân sự nên không xem xét, giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng có chiều dài 123,5 cm, chiều dài nòng súng 84 cm, đường kính nòng súng 1,9 cm; 01 (một) khẩu súng dài 117,4 cm, nòng súng dài 76,5 cm, đường kính nòng súng 1,9 cm; 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng chiều dài 6,8 cm, đường kính 1,9 cm, đuôi vỏ đạn có in số 16; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng có chiều dài 6,7 cm, đường kính miệng vỏ đạn 1,9 cm; 01 (một) cục tạp chất mềm màu xám không rõ định dạng; 13 (mười ba) mảnh kim loại màu xám; 01 (một) dây đai có màu vàng – xanh có chiều dài 86,5 cm. Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 27/2024/THA ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình

sự năm 2015 bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những nội dung liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những nội dung liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người được uỷ quyền của gia đình bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Nguyễn Ngọc Long